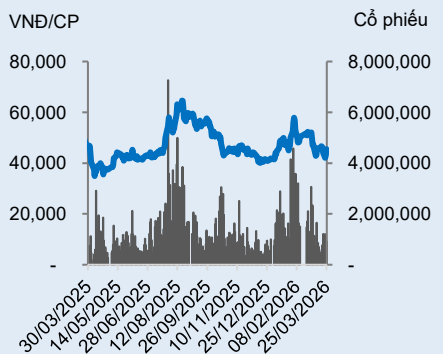


Khuyến nghị	OUTPERFORM
Giá kỳ vọng (VNĐ/CP)	57.812
Giá thị trường (25/3/2026)	45.500
Lợi nhuận kỳ vọng	+27%

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	34.920-64.600
Vốn hóa	20.400 tỷ đồng
SL cổ phiếu lưu hành	448.350.000
KLGD bình quân 10 ngày	818.770
% sở hữu nước ngoài	2,57%
Room nước ngoài	49%
Giá trị cổ tức/cổ phần	2.200
Tỷ lệ cổ tức/thị giá	4,84%
Beta	1,61

BIẾN ĐỘNG GIÁ



	YTD	1T	3T	6T
VGC	9,6%	-12,0%	9,8%	-16,4%
VNIndex	-7,3%	-11,8%	-6,4%	-0,2%

Chuyên viên phân tích
Trần Phương Thảo
(84 24) 3928.8080 ext.207
thaopt@bvsc.com.vn

Tổng Công ty Viglacera - CTCP

Mã giao dịch: VGC

Reuters: VGC.HM

Bloomberg: VGC VN

Hoạt động kinh doanh mảng kính đang bước vào chu kỳ phục hồi với những tín hiệu lạc quan

Mảng Kính sẽ phục hồi tích cực trong 2026. Chúng tôi kỳ vọng KQKD sẽ phục hồi trong 2026, doanh thu và LNST của mảng VLXD dự báo đạt lần lượt 9.819 tỷ đồng (+19% y/y) và 1.876 tỷ đồng (+59% y/y); nhờ (i) Triển vọng giá bán các mặt hàng thiết bị vệ sinh, gạch ốp lát và gạch ngói dự kiến sẽ cải thiện nhờ áp lực cạnh tranh hạ nhiệt trong bối cảnh nhu cầu thị trường hồi phục. Tuy nhiên, biên lợi nhuận gộp có thể chịu áp lực thu hẹp nhẹ do sự gia tăng của chi phí đầu vào, đặc biệt là gánh nặng từ chi phí logistics; và (ii) Mảng kinh doanh kính được kỳ vọng sẽ ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ về biên lợi nhuận gộp, dự kiến cải thiện từ mức -5% lên 19%. Động lực tăng trưởng này chủ yếu đến từ việc áp thuế chống bán phá giá, giúp giảm bớt áp lực cạnh tranh từ hàng nhập khẩu giá rẻ và tạo tiền đề quan trọng để phân khúc này chuyển từ trạng thái thua lỗ sang có lãi.

Mảng KCN vẫn là điểm sáng đóng góp lớn vào KQKD của VGC, công ty tiếp tục tập trung đầu tư, phát triển mở rộng quỹ đất KCN, mở rộng đầu tư tại các địa bàn mới với 3 khu công nghiệp được chấp thuận trong 2024 và được tích cực triển khai giải phóng mặt bằng trong 2025; Viglacera tăng thêm 839,04 ha đất khu công nghiệp. Dự báo doanh thu 2026 mảng KCN đạt 3.480 tỷ đồng (+6% y/y) và LNG đạt 2.160 tỷ đồng (+3% y/y).

Chúng tôi dự phóng doanh thu và LNST năm 2026 tăng lần lượt 18,9% y/y và 21,1% y/y. Năm 2026, chúng tôi kỳ vọng doanh thu và LNST của VGC phục hồi lần lượt đạt 15.836 tỷ đồng (18,9% y/y) và 1.699 tỷ đồng (+21,1%) với động lực chính (1) Bàn giao 134 ha Khu công nghiệp; và (2) Mảng VLXD cũng được kỳ vọng hồi phục trở lại đặc biệt mảng kính, gương với bên LNG dương trở lại.

Khuyến nghị và định giá. Chúng tôi nhận thấy tiềm năng của cổ phiếu VGC trong 6–12 tháng tới với (i) hiệu quả từ quá trình tái cấu trúc mô hình vận hành; (ii) sự phục hồi của mảng Vật liệu xây dựng, kết hợp với triển vọng áp dụng thuế chống bán phá giá giúp xoa dịu áp lực cạnh tranh về giá trong mảng kính giúp biên lợi nhuận gộp mảng kính phục hồi đáng kể; và (iii) một số tin đồn không chính thức về Nghị quyết hoàn thiện thể chế, chính sách thu hút vốn FDI. Chúng tôi khuyến nghị **OUTPERFORM** đối với VGC ở giá mục tiêu là **57.812 đồng/cổ phiếu**, tương đương upside +27% so với giá đóng cửa ngày 25/3/2026.

Cập nhật Kết quả kinh doanh 2025

VGC ghi nhận kết quả kinh doanh Q4.2025 với doanh thu thuần đạt 4.170 tỷ đồng (+171% yoy) và LNST-CĐTS đạt 552 tỷ đồng (+3% yoy). Lợi nhuận gộp trong kỳ ghi nhận 1.506 tỷ đồng (+31% yoy).

- Mảng Khu công nghiệp ghi nhận doanh thu 963 tỷ đồng (-7% yoy; ước bàn giao 35 ha; -22% yoy); đóng góp 592 tỷ đồng lợi nhuận gộp (-18% yoy; biên LNG giảm 8 điểm phần trăm yoy)
- VLXD ghi nhận doanh thu 2.608 tỷ đồng (+24% yoy); đóng góp 354 tỷ đồng lợi nhuận gộp (+9% yoy); bù đắp phần nào sự sụt giảm của mảng Khu công nghiệp. Hầu hết các mảng kinh doanh VLXD đều ghi nhận biên LNG cải thiện; trừ mảng Kính, gương vẫn chịu áp lực về giá bán dẫn tới ghi nhận quý lỗ thứ 3 liên tiếp, với biên LNG -12% (-7 điểm phần trăm yoy).

Lũy kế cả năm 2025, doanh thu của VGC đạt 13.315 tỷ đồng (11,8%) và LNST-CĐTS đạt 1.403 tỷ đồng (+27% yoy). Biên LNG cả năm đạt 30% (+1 điểm phần trăm yoy) nhờ sự cải thiện hiệu quả tại nhiều mảng VLXD cũng như mảng KCN (tăng 1 điểm phần trăm). Kết quả này phản ánh rõ nét sự phục hồi của mảng VLXD, cụ thể: Sứ đạt 1.081 tỷ đồng (+106% yoy), Kính gương đạt 2.080 tỷ đồng (+19% yoy) và Gạch ốp lát đạt 3.932 tỷ đồng (+8% yoy). Trong khi đó, Gạch ngói đạt 1.158 tỷ đồng (-2% yoy) và mảng KCN ghi nhận 3.296 tỷ đồng (-0% yoy).

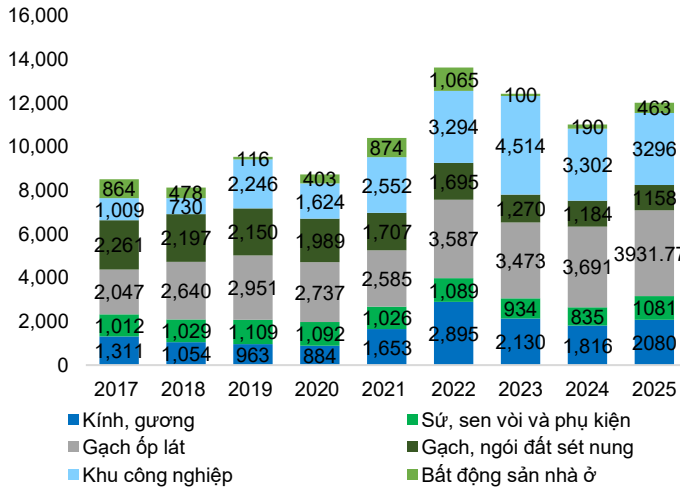
Về tiến độ bàn giao đất, tổng diện tích năm 2025 đạt 110 ha, trong đó Q3.2025 bàn giao 20 ha (-33% yoy) và Q4.2025 ước tính đạt 35 ha (-22% yoy). Việc bàn giao bị chậm chủ yếu do các quyết định trì hoãn và quá trình đàm phán hợp đồng của khách thuê sau các chính sách thuế quan. Trong năm, VGC cũng tích cực GPMB và đền bù cho các KCN mới như KCN Sông Công II – giai đoạn 2 (Thái Nguyên), KCN Dốc Đá Trắng (Khánh Hòa) và KCN Trấn Yên giai đoạn 1 (Lào Cai). Ngày 08/10/2025, BQL KCN tỉnh Hưng Yên trao quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư KCN số 01 - giai đoạn 1 cho VGC (Tổng diện tích 258,8 ha; GĐ1 là 216 ha; TMĐT 2.300 tỷ đồng). Ngoài ra, VGC vẫn tập trung phát triển NOXH với 4.700 căn hộ tại Thăng Long Green City (CT3 Kim Chung) và Tiên Dương Park City (Tiên Dương 1).

Quyết định số 228/QĐ-BCT về việc Áp thuế chống bán phá giá tạm thời đối với kính nổi không màu nhập khẩu: Bộ Công Thương áp thuế chống bán phá giá tạm thời từ 15,17% đến 63,39% đối với kính nổi không màu nhập khẩu từ Indonesia và Malaysia. Do lượng hàng nhập khẩu từ hai thị trường này tăng đột biến (+61,82%), bán phá giá gây thiệt hại nghiêm trọng cho các nhà sản xuất nội địa. Thời điểm: Quyết định có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ban hành (30/01/2026). Thời gian hiệu lực: 120 ngày kể từ ngày có hiệu lực. Trước đây, kính giá rẻ từ Indonesia và Malaysia tràn vào khiến VGC gặp áp lực lớn trong việc tiêu thụ hàng tồn kho, dẫn tới mảng kính lỗ nhiều quý liên tiếp. Thuế CBPG sẽ khiến giá kính nhập khẩu tăng, giúp VGC dễ dàng lấy lại các đơn hàng tại thị trường nội địa. Việc bảo hộ dòng kính nổi không màu sẽ tạo ra một môi trường kinh doanh thuận lợi cho cả chuỗi giá trị kính của tập đoàn. Với mức thuế mới này, mảng kính dự kiến sẽ có sự hồi phục lợi nhuận đột biến trong quý tới.

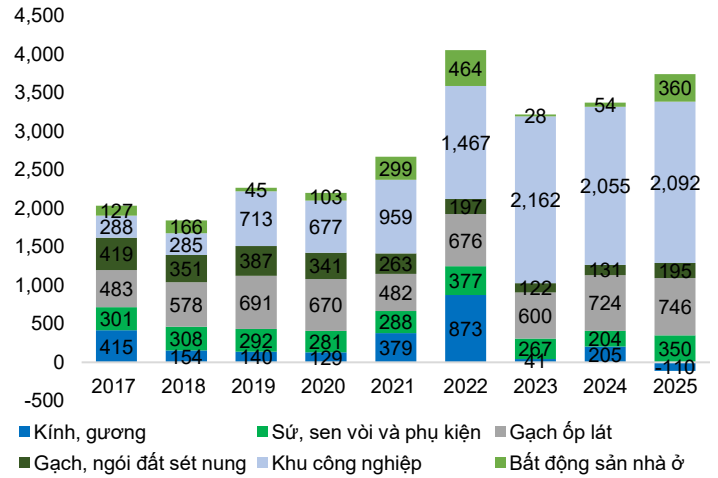
Bộ Công Thương sẽ tiếp tục quá trình xác minh thông tin và tài liệu từ các bên liên quan. Kết quả điều tra cuối cùng sẽ được công bố dựa trên những đánh giá toàn diện về mức độ tác động và hệ lụy của vụ việc đối với ngành sản xuất.

Báo cáo cập nhật VGC

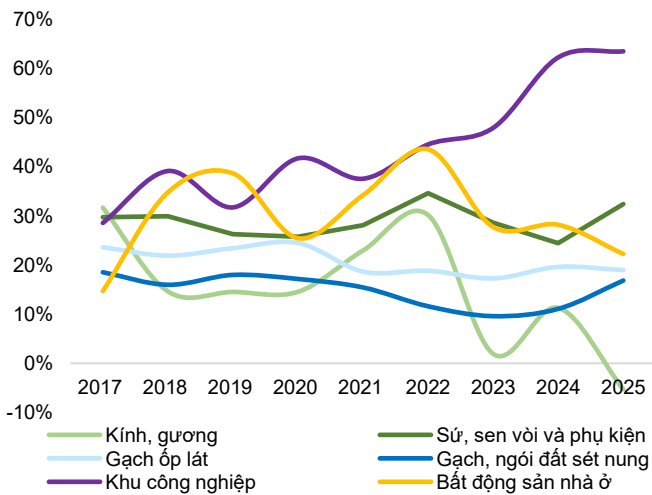
Cơ cấu doanh thu qua các năm
(đvt: tỷ đồng)



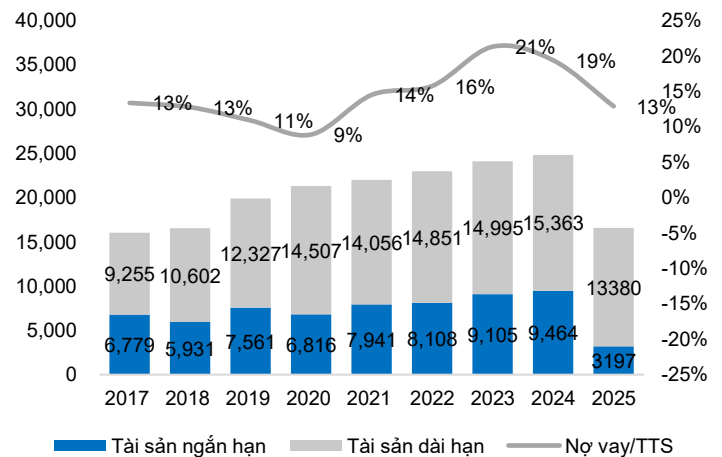
Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm
(đvt: tỷ đồng)



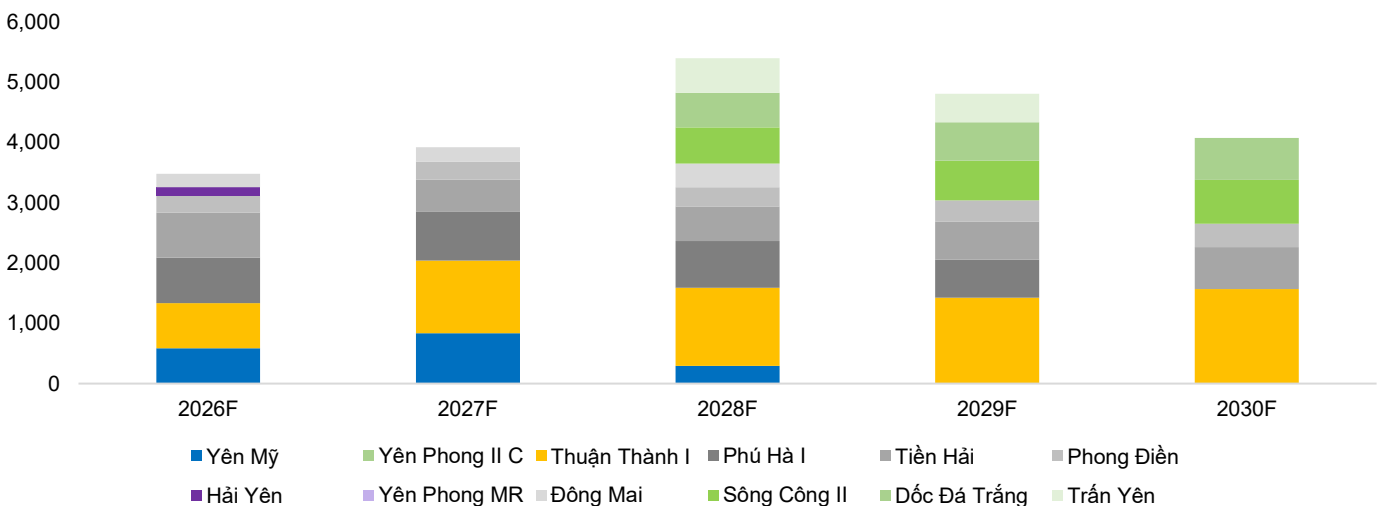
Biên lợi nhuận gộp của các mảng kinh doanh



Cơ cấu bảng cân đối kế toán
(đvt: tỷ đồng)



Giá trị hợp đồng các KCN của VGC trong tương lai
(đvt: tỷ đồng)



Báo cáo cập nhật VGC

Tên KCN	Địa điểm (địa phương cũ trước sáp nhập)	Tổng diện tích	Diện tích thương phẩm hiện tại quy hoạch	Diện tích đã đền bù, GPMB	Diện tích thương phẩm còn lại theo quy hoạch	Diện tích thương phẩm còn lại đã đền bù, GPMB	Giá bán (USD/m2/ kỳ thuê)	Tỷ lệ lấp đầy (%)
		ha	ha	ha	ha	ha		
Yên Mỹ	Bắc Ninh	280	204	280	57	57	140	72%
Yên Phong II C	Bắc Ninh	219	148	192	2	2	120	99%
Thuận Thành I	Bắc Ninh	263	181	89	181	181	135	0%
Phú Hà I	Phú Thọ	350	273	307	127	127	90	53%
Tiền Hải	Thái Bình	466	191	134	109	72	90	43%
Phong Điền	Huế	284	217	284	155	155	50	29%
Hải Yên	Quảng Ninh	182	137	105	50	29	60	64%
Yên Phong MR	Bắc Ninh	314	227	310	6	6	145	97%
Đông Mai	Quảng Ninh	313	126	167	35	35	80	72%
Sông Công II	Thái Nguyên	296	207	121	207	85	125	0%
Dốc Đá Trắng	Khánh Hòa	288	202	176	202	123	90	0%
Trần Yên	Yên Bái	255	179	50	179	35	90	0%
Tổng cộng		3.255	2.113	2.165	1.131	871		

Dự báo Kết quả kinh doanh 2026

Năm 2026, chúng tôi kỳ vọng DT và LNST của VGC phục hồi phần lượt 18,9% y/y và 21,1% với động lực chính (1) Bàn giao 134 ha Khu công nghiệp; và (2) Mảng VLXD cũng được kỳ vọng hồi phục trở lại nhờ mảng kính, gương với bên LNG dương trở lại. Với mảng kính, (i) thuế chống bán phá giá; và (ii) chi phí vận chuyển container tăng trở lại gây khó khăn cho việc thâm nhập của kính xây dựng giá rẻ từ nước ngoài, sẽ giảm áp lực tới doanh thu kính xây dựng trong nước, từ đó, giúp biên LNG mảng kính được dự báo cải thiện đáng kể từ -5% lên 19% trong 2026.

(đvt: tỷ đồng)	2025	2026F	yoy	Diễn giải
Doanh thu	13.315	15.836	18,9%	
<i>Kính, gương</i>	<i>2.080</i>	<i>2.679</i>	<i>28,8%</i>	Thuế CBPG sẽ khiến giá kính nhập khẩu tăng, giúp VGC dễ dàng lấy lại các đơn hàng tại thị trường nội địa. Với mức thuế mới này, mảng kính dự kiến sẽ có sự hồi phục doanh thu và lợi nhuận đột biến trong năm tới.
<i>Sứ, sen vòi</i>	<i>1.081</i>	<i>1.268</i>	<i>17,3%</i>	
<i>Gạch ốp lát</i>	<i>3.932</i>	<i>4.475</i>	<i>13,8%</i>	
<i>Gạch, ngói</i>	<i>1.158</i>	<i>1.397</i>	<i>20,6%</i>	
<i>Khu công nghiệp</i>	<i>3.296</i>	<i>3.480</i>	<i>5,6%</i>	Dự kiến sẽ ghi nhận doanh thu từ 134 ha KCN được bàn giao chủ yếu từ Yên Mỹ (15 ha); Thuận Thành (20 ha); Phú Hà (30 ha); Tiền Hải (30 ha); Phong Điền (20 ha).
Lợi nhuận gộp	3.999	4.684	17,1%	
<i>Biên lợi nhuận gộp</i>	<i>30%</i>	<i>58%</i>	<i>28,4%</i>	
Chi phí bán hàng và QLDN	1.706	1.976	15,8%	
LNTT	2.201	2.496	13,4%	
LNST	1.594	1.791	12,3%	
LNST-CĐTS	1.403	1.699	21,1%	

Định giá

Chúng tôi định giá VGC sử dụng nhiều phương pháp so sánh PB, PE, NAV, DCF, Book Value; cụ thể như sau:

Thuyết minh: Định giá mảng BĐS Khu công nghiệp

Dự án (đvt: tỷ đồng)	RNAV	Tỉ lệ sở hữu	NAV thuộc về VGC	Giá trị HTK	Giá trị đánh giá lại
Yên Mỹ	1.137	60%	682	356	1.037
Yên Phong II C	50	100%	50	0	50
Thuận Thành I	2.893	100%	2.893	1.779	4.673
Phú Hà I	1.557	100%	1.557	662	2.219
Tiền Hải	2.074	100%	2.074	209	2.284
Phong Điền	836	100%	836	496	1.332
Hải Yên	284	100%	284	15	299
Yên Phong MR	201	100%	201	0	201
Đồng Mai	659	100%	659	0	659
Sông Công II	791	51%	403	809	1.212
Dốc Đá Trắng	2.115	51%	1.079	0	1.079
Trần Yên	329	51%	168	0	168
Tổng NAV các dự án	12.927		10.719	3.517	12.754

Chúng tôi sử dụng phương pháp NAV để đánh giá lại giá trị hợp lý của các KCN đang hiện hữu của VGC. Theo đó, chúng tôi chỉ định giá diện tích đất đã hoàn thành xong công tác pháp lý, đền bù, giải phóng mặt bằng, chưa tính tới phần diện tích chưa hoàn thành đền bù.

Giá trị vốn chủ sở hữu đánh giá lại

(đvt: tỷ đồng)	BCTC công ty mẹ 31.12.2025	Giá trị đánh giá lại	Chú thích
TỔNG TÀI SẢN	16.577	29.300	
Tài sản ngắn hạn	3.197	3.581	
- Tiền và tương đương tiền	402	402	
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	3	3	
- Phải thu ngắn hạn	888	888	
- Hàng tồn kho	1.646	2.030	Đánh giá lại phần NOXH.
- Tài sản ngắn hạn khác	258	258	
Tài sản dài hạn	13.380	25.719	
- Phải thu dài hạn	887	887	
- TSCĐ	1.443	1.443	
- BĐS Đầu tư và TSDD dài hạn	5.714	16.601	Đánh giá lại Khu công nghiệp (thuyết minh).
- Đầu tư tài chính dài hạn	5.184	6.636	Đánh giá lại công ty con mảng VLXD. Công ty hạch toán phụ thuộc giữ nguyên GTSS.
- Tài sản dài hạn khác	151	151	Chi phí trả trước dài hạn.

Định giá NAV	Đơn vị	Giá trị
Tổng tài sản sau khi định giá lại	tỷ đồng	29.300
- Nợ phải trả	tỷ đồng	-8.418
Giá trị thị trường của vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	25.058
Số lượng cổ phần pha loãng tối đa	cổ phiếu	448.350.000
Giá cổ phần	đồng/cổ phiếu	55.888

Phương pháp so sánh PB

Chúng tôi sử dụng PB trung bình từ 2022 tới nay để xác định PB mục tiêu cho VGC, ở mức 2,42x. Từ đó, BVSC ước tính giá trị hợp lý theo PB của VGC là **59.735 đồng/cp**.

Định giá

Phương pháp định giá	Giá	Tỷ trọng	Bình quân gia quyền
NAV	55.888	50%	27.944
PB	59.735	50%	29.868
Giá bình quân (đồng/cp)			57.812

Khuyến nghị

Chúng tôi nhận thấy tiềm năng của cổ phiếu VGC trong 6–12 tháng tới với (i) hiệu quả từ quá trình tái cấu trúc mô hình vận hành; (ii) sự phục hồi của mảng Vật liệu xây dựng, kết hợp với triển vọng áp dụng thuế chống bán phá giá giúp xoa dịu áp lực cạnh tranh về giá trong mảng kính giúp biên lợi nhuận gộp mảng kính phục hồi đáng kể; và (iii) một số tin đồn không chính thức về Nghị quyết hoàn thiện thể chế, chính sách thu hút vốn FDI. Chúng tôi khuyến nghị **OUTPERFORM** đối với VGC ở giá mục tiêu là **57.812 đồng/cổ phiếu**, tương đương upside +27 so với giá đóng cửa ngày 25/3/2026.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Kết quả kinh doanh				
(Đơn vị: tỷ VNĐ)	2022	2023	2024	2025
Doanh thu	14.592	13.194	11.906	13.315
Giá vốn	(10.354)	(9.675)	(8.389)	(9.315)
Lợi nhuận gộp	4.238	3.519	3.517	3.999
Doanh thu tài chính	86	61	76	143
Chi phí tài chính	(324)	(381)	(310)	(316)
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	1.728	1.218	1.105	1.403

Bảng cân đối kế toán				
(Đơn vị: tỷ VNĐ)	2022	2023	2024	2025
Tiền & khoản tương đương tiền	2.019	1.842	2.860	2.425
Các khoản phải thu ngắn hạn	891	936	918	828
Hàng tồn kho	4.235	4.740	4.376	4.019
Tài sản cố định hữu hình	5.003	4.977	5.644	5.359
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	689	438	365	230
Tổng tài sản	22.959	24.100	24.827	26.437
Nợ ngắn hạn	8.391	8.337	8.746	8.358
Nợ dài hạn	5.483	6.239	6.128	6.508
Vốn chủ sở hữu	9.085	9.524	9.953	11.571
Tổng nguồn vốn	22.959	24.100	24.827	26.437

Chỉ số tài chính				
Chỉ tiêu	2022	2023	2024	2025
Chỉ tiêu tăng trưởng				
Tăng trưởng doanh thu	30,4%	-9,6%	-9,8%	11,8%
Tăng trưởng LNST	41,2%	-29,5%	-9,3%	27,0%
Chỉ tiêu sinh lời				
Lợi nhuận gộp biên	29,0%	26,7%	29,5%	30,0%
Lợi nhuận thuần	11,8%	9,2%	9,3%	10,5%
ROA	7,7%	5,2%	4,5%	5,5%
ROE	19,8%	13,1%	11,3%	13,0%
Chỉ tiêu cơ cấu vốn				
Tổng nợ/Tổng tài sản	60,4%	60,5%	59,9%	56,2%
Tổng nợ/Tổng VCSH	152,7%	153,0%	149,4%	128,5%
Chỉ tiêu trên mỗi cổ phần				
EPS (đồng/cổ phần)	3.855	2.717	2.464	3.130
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	20.264	21.243	22.199	25.808

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Tôi, chuyên viên **Trần Phương Thảo** xin khẳng định hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Báo cáo được hoàn thành trên cơ sở khách quan độc lập. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy. Tuy nhiên, **tôi** không đảm bảo tính đầy đủ cũng như không kiểm chứng được hết những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm khách quan của cá nhân **tôi** mà không hàm ý chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. **Cá nhân tôi** cũng như **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư về những tổn thất có thể xảy ra, thua lỗ khi đầu tư. **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** và **tôi** cũng không chịu bất kỳ trách nhiệm về những thông tin chưa chính xác về doanh nghiệp.

Báo cáo này là một phần tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, tất cả những hành vi sao chép, trích dẫn một phần hay toàn bộ báo cáo này phải được sự đồng ý của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

Hệ thống nhận định của BVSC được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu hiện tại so với giá mục tiêu, xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại. Trừ khi có nhận định khác, những nhận định đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng.

Các nhận định

OUTPERFORM

NEUTRAL

UNDERPERFORM

Định nghĩa

Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên +15%

Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -15% đến +15%

Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ dưới -15%

LIÊN HỆ

Khối Phân tích và Tư vấn đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Phạm Tiến Dũng

Giám đốc khối

dungpt@bvsc.com.vn

Lưu Văn Lương

Phó Giám đốc khối

luonglv@bvsc.com.vn

Nguyễn Chí Hồng Ngọc

Phó Giám đốc khối

ngocnch@bvsc.com.vn

Nguyễn Đức Hoàng, CFA

Ngân hàng, Bảo hiểm

hoangnd@bvsc.com.vn

Trương Sỹ Phú, CFA

Hàng tiêu dùng, CNTT

phuts@bvsc.com.vn

Trần Xuân Bách

Phân tích kỹ thuật

bachtx@bvsc.com.vn

Trần Phương Thảo

Bất động sản, Khu công nghiệp

thaotp@bvsc.com.vn

Tôn Nữ Nhật Minh, ACCA

Dược phẩm, Hóa chất cơ bản, Thép

minhtnn@bvsc.com.vn

Hoàng Thị Minh Huyền

Chuyên viên vĩ mô

huyenhtm@bvsc.com.vn

Nguyễn Hà Minh Anh

Nông nghiệp, Hàng tiêu dùng

anhnhm@bvsc.com.vn

Nguyễn Việt Dân

Cảng biển, Vận tải biển

dannv@bvsc.com.vn

Nguyễn Hồng Hoa

Chiến lược thị trường

hoanh@bvsc.com.vn

Trần Tuấn Dương, CFA

Năng lượng, Chứng khoán, Xây dựng

duongtt@bvsc.com.vn

Lương Ngọc Tuấn Dũng, CFA

Bán lẻ, Hàng tiêu dùng

dunglnt@bvsc.com.vn

Nguyễn Đăng Thành

Dầu khí, Hàng không

thanhdn@bvsc.com.vn

Nguyễn Minh Khôi

Vật liệu xây dựng

khoinm@bvsc.com.vn



Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính:

- 08 Lê Thái Tổ, P. Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tel: (84 24) 3 928 8080

Chi nhánh:

- Tầng 8, 233 Đồng Khởi, P. Sài Gòn, Tp. HCM
- Tel: (84 28) 3 914 6888